

Số: *99/QĐ-UBND*

Quảng Nam, ngày *22* tháng *3* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của tỉnh Quảng Nam
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể của tỉnh Quảng Nam về thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 110/TTr-STC ngày 16/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình hành động của tỉnh Quảng Nam về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

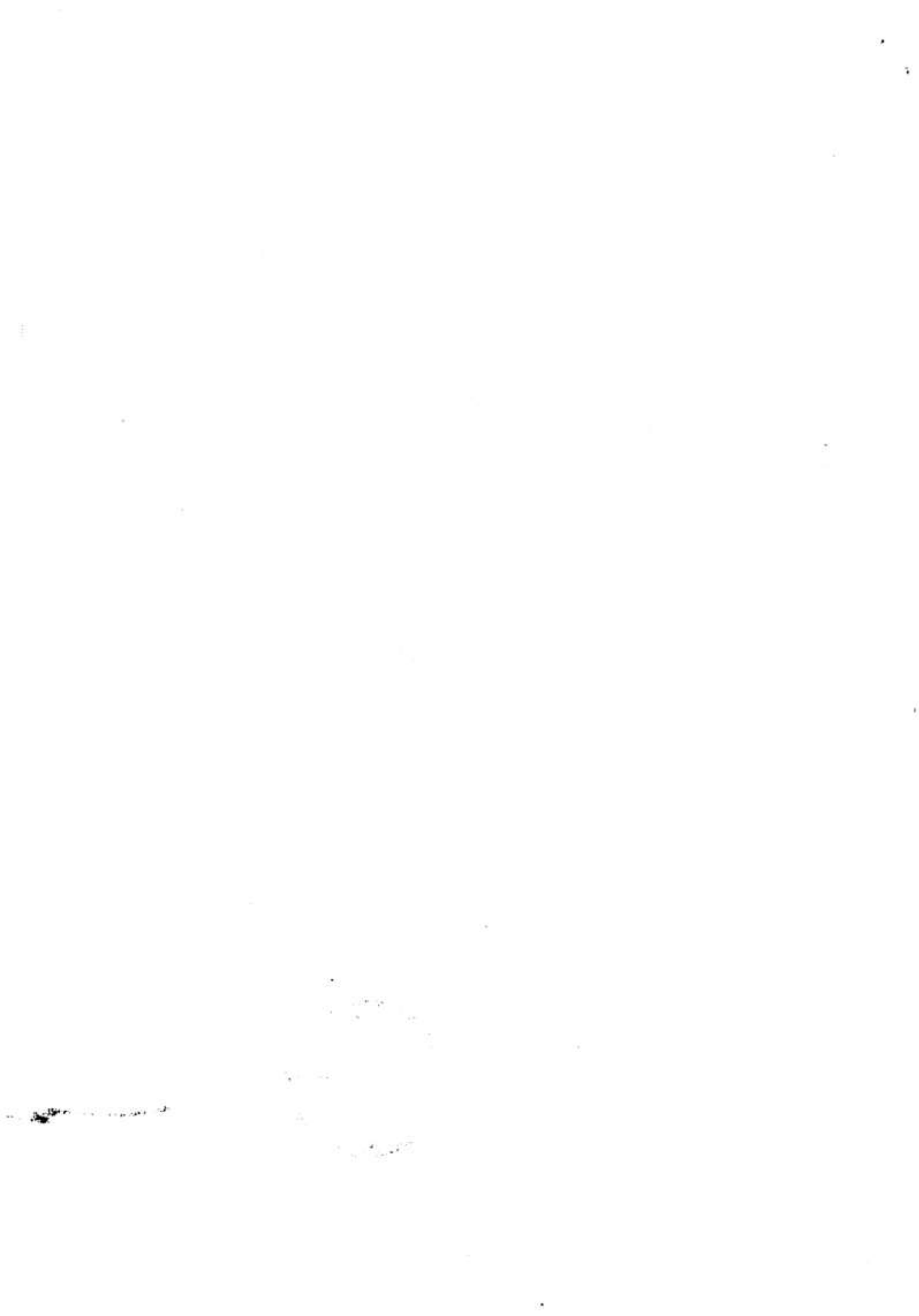
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP, Bộ Tài chính;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ủy viên UBND tỉnh;
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Văn Thu



**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH QUẢNG NAM
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018**

*(Kèm theo Quyết định số: 32/QĐ-UBND
ngày 04/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

1. Mục tiêu

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể.

- Tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2018 để góp phần quan trọng hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường theo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

b) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, nhà nước; đồng thời phải xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương với các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP và kế hoạch thực hiện chi tiết, phù hợp với từng địa phương, đơn vị; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực.

c) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

đ) Các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2018 nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp tăng cường THPTK, CLP trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ, đảm bảo thực chất, tránh hình thức. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.

a) Trong năm 2018, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 và chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước theo Quyết định số 4289/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh, trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định), đẩy mạnh khoán chi hành chính. Thực hiện đúng Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; giảm tần suất và kiểm soát chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí, đi công tác nước ngoài; phấn đấu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm. Thực hiện đúng Quyết định số 4314/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND tỉnh về quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới và hải đảo. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; có chính sách giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thật sự cần thiết, có hiệu quả; kiên quyết cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả; hoặc lùi triển khai chưa cần thiết.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số

22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 4625/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Nghiên cứu thực hiện hiệu quả Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học công nghệ, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Tiếp tục theo dõi, nghiên cứu thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực y tế, giáo dục khi có Nghị định cho từng lĩnh vực được ban hành.

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

2. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

- Quán triệt và thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, đồng thời tiếp tục rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Triển khai hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020.

- Kịp thời giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư do Trung ương phân bổ trong năm, nguồn tiết kiệm chi năm trước. Đẩy nhanh việc thực hiện các dự án từ kinh phí chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018.

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Tiến hành rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

- Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định.

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự

án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

- Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

- Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác tài sản nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ hiện có để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; Sở Tài chính sớm tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định mua sắm tập trung mới (thay thế quy định hiện hành đang tạm dừng) theo tinh thần vừa đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả vừa mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, từng địa phương.

- Tài sản sau khi thanh lý, nhận điều chuyển, đầu tư, xây dựng, mua sắm phải thực hiện công khai, hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Hoàn thành việc công bố danh mục mua sắm tập trung và tổ chức triển khai thực hiện việc mua sắm tập trung theo quy định.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc và xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát việc sử dụng đất tại địa phương, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch đất đai, khắc phục tình trạng đất bỏ hoang và có kế hoạch sử dụng đất hiệu quả hơn đối với các khu đất trống, chưa sử dụng, nhằm khai thác nguồn thu từ quỹ đất. Rà soát chặt chẽ các quy trình thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng,... nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và bảo đảm yêu cầu về môi trường; không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ.

- Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng; nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 là 66 % theo Nghị Quyết số 12/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác trên phạm vi cả tỉnh (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định). Các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 1138/KH-UBND ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng sạch, tái tạo.

- Phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển, trên các đảo; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

- Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

5. Thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Tiếp tục rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ.

6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 976/UBND-KTTH ngày 27/02/2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ, đánh giá tình hình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong doanh nghiệp; kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp; quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 27/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CB,CC,VC. Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước;

gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả.

- Tổ chức triển khai ngay, đồng bộ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2018, Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 ban hành kế hoạch thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 của UBND tỉnh để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ. Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước nhằm tiết kiệm thời gian cho đơn vị, tổ chức và công dân. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ.

8. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

- Các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh phải thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa, quy hoạch chuyên ngành và quy định về bảo vệ cảnh quan môi trường do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Khuyến khích tổ chức và cá nhân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng để sử dụng vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh và các hình thức đầu tư khác mà pháp luật không cấm.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng.

- Việc tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng phải bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lành mạnh, tránh lãng phí.

- Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị

Thủ trưởng, người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2018; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP

- Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THTK với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập

huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

- Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THTK, CLP đạt hiệu quả. Đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THTK, CLP.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đặc biệt chú trọng tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

3. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật);

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư theo quy định của UBND tỉnh.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

- Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm. Cụ thể các nội dung:

+ Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước của các Sở, Ban, ngành, địa phương.

+ Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên.

+ Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

- + Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ.
- + Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.
- + Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.
- + Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.
- + Quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học.
- Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.
- Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của các cơ quan nhà nước trên Internet.
- Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.
- Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP. Ngoài ra, tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan truyền thông, báo chí để đẩy mạnh công tác tuyên truyền về THTK, CLP, trong đó tập trung giới thiệu những điển hình trong tổ chức THTK, CLP; phản ánh tình trạng lãng phí nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động về THTK, CLP năm 2018 và Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Quảng Nam, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2018 của ngành, địa phương quản lý và đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu,

chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị chỉ đạo quán triệt thực hiện:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý;

- Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPTK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPTK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này;

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về công tác THPTK, CLP chi tiết theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương có văn bản phản ánh gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết

3. Các cơ quan thanh tra tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP đối với các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị theo quy định.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì:

- Theo dõi, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ và Chương trình của tỉnh theo quy định;

- Tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh theo định kỳ và đột xuất (bao gồm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính) theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.



ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đình Văn Thu